TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**:** 3**6**/2019/DS-ST**.**
Ngày**:** 25 -10 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu tuyên bố hợp đồng cầm cố QSD đất vô hiệu

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M – TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Ngô Thị Mỹ Hạnh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Ngô Thành Long**

Ông **Trần Minh Chánh**

- ***Thư ký phiên tòa***: ông **Nguyễn Thuận Phát** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh N.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên tòa***: Ông **Trương Minh Diền,** kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh N. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2018/TLST – DS ngày 17/12/2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu tuyên bố hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất vô hiệu. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST – DS ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Tuấn A, Tổng giám đốc.

Địa chỉ: số 40-42-44 Phạm Hồng, phường V, thành phố R, tỉnh

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đoàn Văn H, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch huyện T. Theo văn bản ủy quyền ngày 04/10/2018

Địa chỉ Quốc lộ 1A, ấp 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh N. (Ông H có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Dương Thị E, sinh năm 1968 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Cao Văn B, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị Ngọc Tr, sinh năm 1968 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: khóm Vĩnh H, phường A, thị xã M, tỉnh N.

Anh Ngô Hoàng Th

Anh Ngô Hoàng Nh
Em Ngô Thị Y Bình
Ngô Thanh B
Cùng địa chỉ Khóm Vĩnh T, Phường A, thị xã M, N
(Cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Văn H trình bày:**

Nguyên ngày 05/4/2017 bà Dương Thị E có vay vốn tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số: 058/17/HĐTD/2102-5960 với nội dung như sau:

Số tiền vay là 150.000.000đồng

Mục đích vay: Bổ sung vốn mua đất

Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày ký nhận nợ lần đầu.

Lãi suất vay: 13,23%/năm và cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên tính trên dư nợ thực tế.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Phạt chậm nộp lãi trong hạn 10%/năm.

Khoản vay nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

Thế chấp quyền sử dụng đất số R084111 do UBND huyện Thạnh Trị cấp ngày 04/01/2001. Phần đất thuộc thửa đất số 336, tờ bản đồ số 07, diện tích 4.950m^2, ngụ tại ấp Vĩnh Tiền, xã Vĩnh Biên, huyện M, tỉnh N, (nay là khóm Vĩnh Tiền, Phường 3, thị xã M, tỉnh N).

Trong quá trình vay vốn, bà Dương Thị E chỉ thanh toán được 01 phần lãi và nợ gốc rồi ngưng luôn. Ngân hàng có nhiều lần thông báo nhắc nhở nhưng bị đơn không thực hiện đúng cam kết. Tính đến ngày 25/10/2019 bà Dương Thị E còn pH thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể là:

Nợ gốc : 135.000.000 đồng;

Lãi trong hạn : 29.399.673 đồng;

Phạt chậm trả: 2.368.730đồng;

Lãi quá hạn: 9.833.918 đồng;

Tổng cộng: 176.602.321 đồng.

Nay Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Văn H yêu cầu bà Dương Thị E pH thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền 176.602.321 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 26/10/2019 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Dương Thị E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 058/17/HĐTC-BĐS/2102-5960 ngày 05/4/2017 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

* **Bị đơn bà Dương Thị E trình bày**: Bà thống nhất với lời trình bày của đại diện ngân hàng K. Bà có ký hợp đồng vay với ngân hàng về phần bà đã vay. Việc bà không thực hiện đúng nghĩa vụ cho ngân hàng là do bà chậm trả tiền có 10 ngày mà phía ngân hàng chửi tôi nên bà không trả tiền cho ngân hàng. Nay theo yêu cầu của ngân hàng bà cũng đồng ý trả nhưng yêu cầu trả tổng số tiền là 150.000.000đồng và yêu cầu trả dần số tiền này. Đối với phần cố đất của ông Biết và bà Truyền theo như vợ chồng ông Biết trình bày là đúng do hoàn cảnh con bà khó khăn nên bà cố đưa tiền cho con bà, hiện nay bà chưa có tiền chuộc, khi nào có tiền bà sẽ chuộc đất lại.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Cao Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc Tr ý kiến trình bày như sau:

Vợ chồng ông có cố đất của bà Én 03 công đất tầm cấy với giá 50.000.000đồng, đến hạn cố bà Én không chuộc đất nên vợ chồng ông tiếp tục làm phần đất này. Nay được biết bà Én đem thế chấp phần đất này để vay tiền ngân hàng nhưng không cho vợ chồng ông hay. Nay vợ chồng ông yêu cầu tuyên bố hợp đồng cầm cố đất giữa vợ chồng ông và bà Én là vô hiệu. Yêu cầu bà Én trả lại tiền cố đất 50.000.000đồng cho vợ chồng ông, vợ chồng ông trả đất lại cho bà Én ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với những người liên quan vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc giải quyết vụ án: việc ngân hàng cho bà Én vay tiền là có và bà Én cũng thừa nhận đây là tình tiết không cần chứng minh, để đảm bảo khoản vay bà Én có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ bà Én. Sau khi vay bà Én có trả cho ngân hàng được một khoản tiền như ngân hàng

trình bày sau đó ngưng đến nay khong trả là bà Én đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ngân hàng. Mặc dù giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ nhưng theo các giấy tờ cũng như bà Én cho rằng đất này của cha mẹ bà để lại cho bà thời điểm cấp giấy chỉ có bà và đứa con tên Nhí những đứa con, cho nên không có công sức đóng gióp gì, hơn nữa cũng không pH cấp theo hộ thuộc diện nhà nước cấp mà là đất của cha mẹ bà Én để lại cho bà Én.

Đối với yêu cầu độc lập của vợ chồng ông Biết và bà Truyền cho rằng đất này cố hết hạn cố nhưng bà én chưa chuộc lại. nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng này là vô hiệu để bà Én trả tiền vợ chồng ông trả đất, thấy rằng trong các quyền của người sử dụng đất theo luật đất đai không có quy định về quyền này cho nên việc bà Én cố là không phù hợp với quy định vì vậy yêu cầu của vợ chồng ông Biết, bà Truyền là có căn cứ. nên đề nghị HĐXX chấp nhận buộc bà Én trả tiền và vợ chồng ông Biết, bà Truyền trả đất cho bà Én.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không rút lại yêu cầu độc lập, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bình, Nhí, Y Bình, Thái vắng mặt, các đương sự có mặt và Viện kiểm sát yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy vào ngày 05/4/2017 Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch huyện Thạnh Trị có ký với bà Dương Thị E Hợp đồng tín dụng vốn số 058/17/HĐTD/2102-5960 để cho bà Én vay số tiền là 150.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay bổ sung vốn mua đất, phục vụ nhu cầu chung của gia đình. Lãi suất vay: 13,23%/năm và cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên tính trên dư nợ thực tế.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Phạt chậm nộp lãi trong hạn 10%/năm.

Sau khi ký hợp đồng vay và nhận tiền vay phía bà Én có trả vốn được và lãi được một kỳ thì ngưng, mặc dù phía ngân hàng có yêu cầu bà Én thực hiện nghĩa vụ nhưng bà Én không thực hiện đúng theo thỏa thuận để phát sinh nợ quá hạn, như vậy là bà Én đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay cho nên tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông H yêu cầu ông bà Én trả nợ

cho Ngân hàng thương mại cổ phần K – Phong giao dịch huyện Thạnh Trị số tiền là 176.602.321đồng. Trong đó: Vốn gốc 135.000.000đồng, lãi trong hạn được tính từ ngày 10/12/2017 đến ngày 25/10/2019, với số tiền lãi là 29.399.673đồng và lãi suất quá hạn từ ngày 10/4/2018 đến ngày 25/10/2019 với số tiền là 9.833.918đồng; lãi phạt chậm trả từ ngày 10/4/2018 đến 25/10/2019 là 2.368.730đồng và yêu cầu kể từ ngày 25/10/2019 bà Én còn pH chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Én trả số tiền vốn và lãi vay còn thiếu là phù hợp quy định pháp luật.

Xét việc bà Én yêu cầu trả cho ngân hàng tổng số vốn và lãi là 150.000.000đồng và yêu cầu trả dần đến khi dứt nợ nhưng phía ngân hàng không đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến yêu cầu này của bà Én.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay ngày 05/4/2017 phía bà Én có ký kết hợp đồng số 058/17/HĐTC-BĐS/2102-5960 thế chấp quyền sử dụng đất thửa 336, tờ bản đồ số 7, toạ lạc ấp Vĩnh Tiền, xã Vĩnh Biên (nay là khóm Vĩnh Tiền, Phường 3) thị xã M, N do hộ (bà) Én đứng tên nay phía bà Én vi phạm nghĩa vụ nên ngân hàng yêu cầu trong trường hợp phía bị đơn không trả được nợ vay nên ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Thấy rằng việc bà Én có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất do hộ (bà) đứng tên theo hợp đồng thế chấp ngày 05/4/2017 là có xảy ra trên thực tế. Mặc dù đất cấp cho hộ nhưng tại thời điểm cấp giấy chứng nhận các con bà Én còn nhỏ không có công sức đóng góp gì, việc bà vay tiền nhằm phục vụ nhu cầu chung cho gia đình. Như vậy: trong trường hợp bà Én không có khả năng thực hiện việc trả nợ vay cho ngân hàng thì phía ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo như hợp đồng bà Én đã ký kết với ngân hàng là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

Đối với yêu cầu độc lập của ông Biết và bà Truyền về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng cầm cố đất giữa vợ chồng ông và bà én là vô hiệu. Xét thấy, việc ông Biết, bà Truyền có hợp đồng cầm cố phần đất tại thửa 336, tờ bản đồ thửa 336, tờ bản đồ số 7, toạ lạc ấp Vĩnh Tiền, xã Vĩnh Biên (nay là khóm Vĩnh Tiền, Phường 3) thị xã M, N với giá 50.000.000đồng là có xảy ra trên thực tế việc này bà Én cũng đã thừa nhận. Tuy nhiên việc các bên cầm cố là không phù hợp với quy định của pháp luật vì theo quy định của Luật đất đai 2013 không có quy định về quyền được cầm cố quyền sử dụng đất. Cho nên vợ chồng ông Biết, bà Truyền yêu cầu tuyên bố hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông và bà Én vô hiệu là có căn cứ chấp nhận. Nhưng phía các bên vợ chồng ông Biết chỉ yêu cầu bà Én trả lại tiền cố đất không có yêu cầu gì khác vì vậy, căn cứ Điều 131 Bộ luật dân sự 2015, hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu là vợ chồng ông Biết, bà Truyền giao trả lại cho bà Én phần đất đã nhận cầm cố tại thửa số 336 tờ bản đồ số 07 tọa lạc ấp Vĩnh Tiền, xã Vĩnh Biên, huyện Thạnh Trị (nay là khóm Vĩnh Tiền, phường 3, thị xã M), tỉnh N do hộ (bà) Dương Thị

E đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các cây trông trên đất, còn bà Én pH trả lại cho vợ chồng ông Biết, bà Truyền số tiền cầm cố đất là 50.000.000đồng.

Đối với lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M có cơ sở chấp nhận theo như phân tích nêu trên.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được chấp nhận nên không pH chịu án phí. Bị đơn pH chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mục II danh mục mức án phí, lệ phí là 176.602.321 x 5% = 8.830.116đồng (làm tròn số là 8.830.000đồng) và 300.000đồng tiền án phí đối với phần yêu cầu yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được chấp nhận. Nhưng do bà Én có yêu cầu và bà thuộc diện miễn án phí nên bà Én được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

- Về chi phí thẩm định bà Én pH chịu là 700.000đồng do ngân hàng đã nộp tạm ứng nên bà Én có trách nhiệm trả lại số tiền này cho ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch huyện Thạnh Trị, tỉnh N đại diện nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 123, 131, 353, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 167 Luật đất đai 2013

Áp dụng khoản 2, 6 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên xử</u>:**

[1] Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K yêu cầu bà Dương Thị E trả tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch huyện Thạnh Trị.

[2] Buộc bà Dương Thị E trả cho Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch huyện Thạnh Trị đại diện nhận số tiền nợ gốc 135.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 25/10/2019 là 41.602.321đồng. Tổng cộng là 176.302.321đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm lẻ hai ngàn, ba trăm hai mươi mốt đồng).

Kể từ ngày 26/10/2019 khách hàng vay còn pH tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường

hợp đồng tín dụng số 058/17/HĐTD/2102-5960 ngày 05/4/2017, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay pH tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bà Dương Thị E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thị xã M kê biên, phát mại tài sản thế chấp là tài sản gắn liền với đất và quyền sử dụng đất diện tích 4.950m^2 thửa số 336, tờ bản đồ số 7, địa chỉ thửa đất: ấp Vĩnh Tiền, xã Vĩnh Biên, huyện Thạnh Trị (nay là khóm Vĩnh Tiền, phường 3, thị xã M), tỉnh N, do Uỷ ban nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh N cấp cho hộ (bà) Dương Thị E ngày 04/01/2001, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00370 để thu hồi trả nợ cho ngân hàng.

[3] Chấp nhận yêu cầu của ông Cao Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc Tr, tuyên bố giao dịch cầm cố quyền sử dụng đất ngày 27/7/2014 giữa bà Dương Thị E và ông Cao Văn B là vô hiệu.

[4] Buộc bà Dương Thị E có trách nhiệm trả cho ông Cao Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc Tr số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Biết, bà Truyền yêu cầu thi hành án, hàng tháng bà Én còn pH trả lãi cho bà Truyền, ông Biết theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng pH phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[5] Buộc ông Cao Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc Tr trả cho bà Dương Thị E phần đất và cây trồng trên đất tại thửa 336 tờ bản đồ số 07 tọa lạc ấp Vĩnh Tiền, xã Vĩnh Biên, huyện Thạnh Trị (nay là khóm Vĩnh Tiền, phường 3, thị xã M, tỉnh N) có số đo tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp kênh 5 Kiệu, có số đo: 44,2m.

- Hướng Tây giáp bờ kênh thủy lợi, có số đo: 53,3m.

- Hướng Nam giáp đất bà Nguyễn Thị Thừa, có số đo: 90m.

- Hướng Bắc giáp kênh thủy lợi có số đo 97,6m

(Kèm theo sơ đồ hiện trạng thửa đất lập ngày 12/4/2019)

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Bà Dương Thị E được miễn tiền án phí theo quy định.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K do Phòng giao dịch huyện Thạnh Trị đại diện nhận số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.779.000đồng theo biên lai thu số 0005110 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh N. Ông Cao Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc Tr không pH chịu án phí trả lại cho ông Biết, bà Truyền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0007101 ngày 04/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M, N.

- Về chi phí thẩm định bà Én pH chịu là 700.000đồng do ngân hàng đã nộp tạm ứng nên bà Én có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Ngân hàng TMCP K do Phòng giao dịch huyện Thạnh Trị đại diện nhận.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sử a đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THADS thị xã M;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã M;
- THADS thị xã M;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh